

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW, ngày 24/6/2026 của Bộ chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 24/6/2026 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển (sau đây gọi tắt là Kết luận số 56-KL/TW), Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 23/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 147-KH/ĐU ngày 30/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 56-KL/TW; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 7647/TTr-CAT(PTM) ngày 21/8/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 56-KL/TW; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, phát triển.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ Công an, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện Kết luận số 56-KL/TW; phân đầu kéo giảm bền vững tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, gắn với Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

II. CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM

1. Hằng năm kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội; trong đó năm 2026 kéo giảm 10% so với năm 2025.

2. Hằng năm, tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt trên 80%; các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95% tổng số án khởi tố (cao hơn 5% so với chỉ tiêu Quốc hội giao).

3. Hằng năm, 100% tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, phân loại, xử lý; tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%.

4. Đến hết năm 2026, xây dựng được ít nhất 25% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy, phấn đấu đạt 40%. Phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% xã, phường trên địa bàn không có ma túy, đạt mục tiêu “tỉnh không ma túy”.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống tội phạm: Xác định phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự là nhiệm vụ then chốt, ưu tiên hàng đầu; phát huy trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ cương, xử lý nghiêm các trường hợp buông lỏng quản lý. Cụ thể hóa nhiệm vụ phòng, chống tội phạm vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; lấy phòng ngừa làm chính, cấp xã làm nền tảng, chủ động giải quyết các yếu tố gây mất an ninh, trật tự từ sớm, từ cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý III năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tội phạm: Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm và các lĩnh vực liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp thực tiễn và khả thi.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm: Tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2035 và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản triển khai của Trung ương.

4. Chủ động phòng ngừa, triệt tiêu nguy cơ phát sinh tội phạm từ cơ sở:

Rà soát, đánh giá nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; tăng cường quản lý địa bàn, đối tượng có nguy cơ cao; triển khai các giải pháp phòng ngừa xã hội, bảo đảm an sinh, hỗ trợ việc làm, sinh kế, tái hòa nhập cộng đồng. Đổi mới tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong phòng ngừa tội phạm, xây dựng địa bàn an toàn.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh; UBND các xã, phường theo địa bàn.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Nâng cao hiệu quả đấu tranh, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật:

Chủ động nắm tình hình, xử lý từ sớm, từ cơ sở các yếu tố tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm tội phạm, vi phạm pháp luật; rà soát, đấu tranh, triệt phá các đối tượng, tổ chức, đường dây, băng nhóm, điểm, tụ điểm phức tạp về tội phạm. Chủ động bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu, ứng phó các nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống; tăng cường đấu tranh với tội phạm về môi trường, tài nguyên, khoáng sản.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tăng cường thanh tra, phòng ngừa tội phạm tham nhũng, chức vụ:

Tăng cường thanh tra các lĩnh vực trọng yếu, nhạy cảm; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Nâng cao hiệu quả công tác tố tụng và thi hành án: Nâng cao chất lượng tiếp nhận, phân loại, xác minh, giải quyết nguồn tin về tội phạm; thực hiện đúng quy định pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, phòng ngừa oan sai, bỏ lọt tội phạm; lựa chọn xét xử lưu động, trực tuyến các vụ án trọng điểm, được dư luận quan tâm để giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Kiện toàn tổ chức, xây dựng lực lượng phòng, chống tội phạm: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, lực lượng chuyên trách về an ninh, trật tự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; xây dựng, củng cố lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số: Ứng dụng khoa học, công nghệ, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước, phòng, chống tội phạm; tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Bảo đảm nguồn lực, chính sách phục vụ công tác phòng, chống tội phạm: Nghiên cứu, tham mưu chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tại địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa; bảo đảm kinh phí, trang thiết bị theo quy định và khả năng cân đối ngân sách; quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện. Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh).

2. Công an tỉnh

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Công an, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh tổng hợp*) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Bộ Công an
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và phát thanh và truyền hình Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Vandt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Quang Nhật